

Bản án số: **318/2020/HS-ST**

Ngày: 25/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Ông Lê Lương Thiện

- Thư ký Tòa án: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 302/2020/TLST-HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Duy V, sinh ngày 23/4/2002 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT: Thôn V L, xã AV, huyện Q P, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Nhà trọ số 0/A, KPA, phường TP, TP BH, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Duy N, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 05 anh em (02 anh cùng cha khác mẹ và 02 anh, chị cùng mẹ khác cha) bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 16/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: ông Bùi Duy N, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1968 (Cha mẹ ruột của bị cáo V).

Cùng địa chỉ: Nhà trọ số 0/A, KPA, phường TP, TP BH, tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa cho bị cáo: Anh Phạm Minh L, sinh năm 1979 - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Đồng Nai.

Địa chỉ: A/B, KP1, phường TN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị hại:

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Nhà trọ số A, KP4, phường BL, TP BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Như T, sinh năm 1988.

+ Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1995;

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988;

+ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1984.

*(Bị cáo, bà B, ông N, anh L, anh T, anh T, anh T có mặt tại phiên tòa;
anh B, anh S vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy V là người làm thuê thực hiện dịch vụ vệ sinh hút hầm cầu thuê do anh Đỗ Như T làm chủ tại khu vực thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2019, anh T điều khiển xe mô tô chở Việt đến khu phố 5, phường LB, thành phố BH để V dán các tờ quảng cáo “Hút hầm cầu” lên các trụ điện ven đường. Khi đến nơi, T dừng xe và chờ ở đầu hẻm, còn V đi bộ một mình vào đường hẻm thuộc tổ A, khu phố 5, phường LB để dán các tờ quảng cáo dịch vụ vệ sinh hút hầm cầu. Do muốn cạnh tranh với các cơ sở hút hầm cầu khác nên V đã dán tờ quảng cáo của cơ sở mình đè lên các tờ quảng cáo của cơ sở khác. Sự việc trên bị Phạm Văn T, Đoàn Văn T, Nguyễn Văn S (cùng làm nghề hút hầm cầu) phát hiện. T, S, T xông vào dùng tay chân đánh nhiều cái vào người V, V chống trả dùng chân đạp vào bụng S rồi bỏ chạy thì bị S dùng cục gạch ném trúng vào lưng. Sau đó, V chạy đến tìm gặp anh Phạm Văn B nhà ở gần đó để nhờ B ra can thiệp, hòa giải. Trong lúc anh B cùng V đang đứng đối diện nói chuyện với nhóm của T, T, S thì anh T điều khiển xe mô tô chạy đến hướng từ phía sau nhóm của T nên T quay lại để nói chuyện với T (lúc này T quay lưng lại với V). Khi thấy T giơ cây cạo son lên và nói “tại sao chúng mày đánh nó, thích đánh nhau hả” thì T móc trong túi quần ra 01 con dao gấp cầm trên tay định đánh nhau với T. Do bức tức vì vừa bị T đánh và sợ T dùng dao đâm T nên V nhặt 01 thanh gỗ dài 1,2m bản rộng khoảng 02cm x 06cm đang dựng bên lề đường và đánh từ phía sau 01 nhát vào đỉnh đầu của T làm Thế té ngất xỉu tại chỗ. Sau đó, V chạy lại nhặt con dao trên tay T và cầm thanh gỗ lên xe của T bỏ trốn thoát. Anh T được các anh T, S đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Duy V khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng của vụ án: 01 thanh gỗ dài khoảng 1,2m, bản rộng khoảng 02cm x 06cm và 01 con dao gấp do T sử dụng, V đã đem theo và vứt bỏ trên đường bỏ chạy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được

Ngoài ra, sau khi xảy ra vụ án, anh Đoàn Văn T giao nộp 01 thanh gỗ dài khoảng 63cm, bản rộng 04cm x 02cm, một đầu bị cháy, một đầu vót nhọn có đóng 02 cây đinh. Kết quả điều tra xác định không phải là hung khí gây án.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0553/TgT2019 ngày 24/6/2019 của của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Phạm Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương não có tín hiệu xuất huyết bên trong vùng trán phải kích thước 0,5cm (Áp dụng chương 2, điều III, mục 1). Tỷ lệ: 31%
- Tổn thương nứt sọ trán phải kích thước 7,5cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng (Áp dụng chương 2, điều I, mục 2.3). Tỷ lệ: 20%
- Sẹo vùng đỉnh chẩm phải kích thước 01x0,3cm (Áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 45% (Bốn mươi lăm phần trăm)

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại cáo trạng số 308/CT-VKSBH ngày 28 tháng 5 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Bùi Duy V, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án tiền sự) quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Duy V là người dưới 18 tuổi phạm tội nên được áp dụng các quy định tại các Điều từ 90 đến 101 Bộ luật Hình sự khi truy tố, xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Vật chứng của vụ án: Đối với 01 thanh gỗ dài khoảng 63cm, bản rộng 04cm x 02cm, một đầu bị cháy, một đầu vót nhọn có đóng 02 cây đinh do anh Đoàn Văn T giao nộp. Kết quả điều tra xác định không phải là hung khí gây án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác là 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*). Bị cáo và người nhà đã bồi thường 60.000.000 (*sáu mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo ông Bùi Duy N, bà Ngô Thị B tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 (*sáu mươi triệu đồng*) còn lại. Bị cáo, ông Bùi Duy N, bà Ngô Thị B đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo, ông N và bà B.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đã nêu người bào chữa còn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết tại điểm i khoản 1 Điều 51 (phạm tội lần đầu), Điều 54 Bộ luật hình sự và xem xét

trong vụ án này có lỗi 1 phần do bị hại để chuyển khoản cho bị cáo từ khoản 3 Điều 134 xuống khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại anh Phạm Văn T yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác là 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*), còn về hình phạt đối với bị cáo bị hại không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, ông Bùi Duy N, bà Ngô Thị B đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 (*sáu mươi triệu đồng*) còn lại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định như sau: Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2019, tại khu vực tổ A, khu phố 5, phường LB, thành phố BH, do mâu thuẫn từ việc Bùi Duy V dán tờ quảng cáo “Hút hầm cầu” đè lên tờ quảng cáo của anh Phạm Văn T, Nguyễn Văn S dẫn đến hai bên xô xát, đánh nhau. V có hành vi dùng 01 thanh gỗ dài 1,2m bản rộng 02cm x 06cm đánh 01 nhát vào đỉnh đầu anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ Luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường 1 phần thiệt hại cho bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 11 tháng 26 ngày) nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều

51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn T yêu cầu bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác còn lại là 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*). Bị cáo và bà Ngô Thị B, ông Bùi Duy N (là mẹ và cha bị cáo) đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bà B, ông N. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác cho anh Phạm Văn T số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*); Nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì ông Bùi Duy N và bà Ngô Thị B phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

[6]. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nếu bị cáo không đủ tài sản để nộp án phí dân sự sơ thẩm thì người đại diện theo pháp luật cho bị cáo là ông Bùi Duy N và bà Ngô Thị B phải nộp phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Duy V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy V: **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Bùi Duy V bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác cho anh Phạm Văn T số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*); Nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì ông Bùi Duy N và bà Ngô Thị B phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Duy V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Bùi Duy V phải nộp 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; Nếu bị cáo không đủ tài sản để nộp án phí dân sự sơ thẩm thì ông Bùi Duy N và bà Ngô Thị B phải nộp phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

4. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc